

Bản án số: 64/2021/DS-ST
Ngày 08 tháng 06 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thành

Bà Đặng Thị Nhac

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Bách Thành- Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/TLST-DS ngày 05/02/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXX-DS, ngày 03/05/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HPT ngày 20/05/2021, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP S; Trụ sở: Số N, phường A, quận B, TP. Hồ Chí Minh. Do bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Bùi Tú N - Chức vụ: Giám đốc Sacombank chi nhánh Long Biên, theo Giấy ủy quyền số 4061/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2019 của bà Nguyễn Đức Thạch D. *Người được ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn:* Ông Nghiêm Mạnh T, sinh năm: 1968; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, theo giấy ủy quyền số 65/GUQ-CNLB ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Ông Bùi Tú N - Chức vụ: Giám đốc Sacombank chi nhánh Long Biên (có mặt).

* ***Bị đơn:*** Ông Lương Hữu Q , sinh năm 1979; HKTT: Tổ B phường N, quận Long Biên, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do bà Nguyễn Thị Lan đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 14/04/2016, ông Lương Hữu Q có ký với Ngân hàng Sacombank hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông Lương Hữu Q , Ngân hàng Sacombank đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 90.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 383.010.000 đồng,

phát sinh tiền lãi là: 71.438.729 đồng, phí trễ hạn là: 5.108.678 đồng, phí thường niên và phí VHM là 898.000 đồng

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Lương Hữu Q đã thanh toán cho Sacombank số tiền là: 341.851.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Lương Hữu Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Ông Lương Hữu Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/07/2018 Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Lương Hữu Q, yêu cầu ông Q có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Q trả nợ, tuy nhiên ông Q vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, ông Q vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín khởi kiện đến Tòa án, đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

1. Buộc ông Lương Hữu Q phải trả cho Ngân hàng Sacombank tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/06/2021 là 186.589.451 đồng. trong đó: nợ gốc: 85.577.843 đồng; Lãi quá hạn: 101.011.608 đồng.

2. Ông Lương Hữu Q có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 08/06/2021 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

3. Buộc Ông Lương Hữu Q phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

***Về phía bị đơn:** Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q từ giai đoạn Thông báo thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa xét xử theo đúng quy định của Pháp luật nhưng ông Lương Hữu Q không đến Tòa án và không có ý kiến phản hồi. Do ông Lương Hữu Q không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai của ông Q đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Lan không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tại Tòa án, cụ thể: Buộc ông Lương Hữu Q phải trả Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày ngày 07/06/2021 là 186.589.451 đồng. Trong đó: nợ gốc: 85.577.843 đồng; Lãi quá hạn: 101.011.608 đồng và ông Q có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 08/06/2021 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ông Q phải chịu toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

Bị đơn là ông Lương Hữu Q vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên có quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Lương Hữu Q mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ bằng phương thức niêm yết công khai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với phiên tòa sơ thẩm.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP S đối với ông Lương Hữu Q ; Buộc ông Q phải trả cho Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm tính đến ngày 07/06/2021 là 186.589.451 đồng, trong đó: nợ gốc là: 85.577.843 đồng; lãi quá hạn: 101.011.608 đồng; Ông Q tiếp tục phải trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S, thông báo về việc thay đổi lãi suất cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay; ông Lương Hữu Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S có đăng ký kinh doanh và là tổ chức kinh doanh có mục đích lợi nhuận. Ông Lương Hữu Q là cá nhân không có đăng ký kinh doanh và việc vay tiền là để tiêu dùng cá nhân. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Lương Hữu Q trả số tiền nợ thẻ tín dụng gồm nợ gốc và lãi còn thiếu đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Bị đơn cư trú ở: Tổ 3 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

2. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tổng đạt hợp lệ cho ông Lương Hữu Q bằng phương thức niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và các văn bản tố tụng nhưng ông Q đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 03/05/2021, Tòa án nhân dân quận Long Biên ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXX và ấn định phiên tòa được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 20/05/2021. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được tổng đạt hợp lệ cho ông Q bằng phương thức niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 20/05/2021, ông Q không có mặt. Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HPT ngày 20/05/2021 và ấn định phiên tòa tiếp theo được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 08/06/2021. Quyết định hoãn phiên tòa được tổng đạt hợp lệ cho ông Q bằng phương thức niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08/06/2021, ông Q vẫn vắng mặt không có

lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định của pháp luật.

2. Về thời hiệu: Các đương sự không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 155 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp quy định của pháp luật.

3. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (áp dụng cho cá nhân) ngày 14/04/2016 được ký kết bằng văn bản có nội dung Ngân hàng TMCP S cấp tín dụng cho bị đơn được sử dụng thẻ tín dụng hạn mức 90.000.000 đồng, lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng Thương Tín theo từng thời kỳ mà không cần thông báo cho Chủ Thẻ (thể hiện ở mục b Điều 22 của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng), chủ thẻ ký kết là người có thẩm quyền, về nội dung ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đến nay các bên không có tranh chấp về tính có hiệu lực của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Nên Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng này đã phát sinh hiệu lực pháp luật và là cơ sở xem xét trách nhiệm của các bên.

Trên cơ sở Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Ngân hàng TMCP S đã phát hành thẻ để ông Lương Hữu Q sử dụng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 383.010.000 đồng, phát sinh tiền lãi là: 71.438.729 đồng, phí trễ hạn là: 5.108.678 đồng, phí thường niên và phí VHM là 898.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Lương Hữu Q đã thanh toán cho Sacombank số tiền là: 341.851.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Lương Hữu Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Ông Lương Hữu Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/07/2018 Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ông Q đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc còn lại là: 85.577.843 đồng đối với Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở ông Q trả nợ nhưng ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nên căn cứ quy định của pháp luật và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cần phải buộc ông Q phải thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương Tín.

Về số tiền cụ thể ông Q phải thanh toán cho Ngân hàng là: 186.589.451 đồng, trong đó: nợ gốc là: 85.577.843 đồng; Lãi quá hạn: 101.011.608 đồng.

+ Tòa án xác định tiền gốc không đổi là 85.577.843 đồng. Theo tóm tắt sao kê Lương Hữu Q mã thẻ 526830-1223 hạn mức tín dụng: 90.000.000 đồng ngày 30/05/2019 của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín về tính lãi quá hạn như sau:

Tiền gốc x (lãi trong hạn + lãi phạt quá hạn) phù hợp quy định của pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng đề nghị buộc ông Q thanh toán tiền lãi theo biểu lãi suất cho vay do Ngân hàng TMCP S quy định theo từng thời kỳ + với lãi suất quá hạn (có tóm tắt sao kê).

Nên số tiền lãi được tính = tiền gốc x lãi suất quy định của ngân hàng (lãi trong hạn + lãi phạt quá hạn) x thời gian chưa thanh toán.

Về lãi suất, theo tài liệu Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín cung cấp thì:

+ Từ 06/06/2018 đến 31/12/2018 là 3.225%/tháng

Tiền lãi tính: $85.577.843 \text{ đồng} \times \frac{3.225\%}{30} \times 209 \text{ ngày} = 19.227.202 \text{ đồng}$

+ Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 là 3.225%/tháng,

Tiền lãi tính: $85.577.843 \text{ đồng} \times \frac{3.225\%}{30} \times 365 \text{ ngày} = 33.578.606 \text{ đồng}$

+ Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 là 3.225%/tháng,

Tiền lãi tính: $85.577.843 \text{ đồng} \times \frac{3.225\%}{30} \times 366 \text{ ngày} = 33.670.602 \text{ đồng}$

+ Từ 01/01/2021 đến 07/06/2021 là 3.225%/tháng,

Tiền lãi tính: $85.577.843 \text{ đồng} \times \frac{3.225\%}{30} \times 158 \text{ ngày} = 14.535.397 \text{ đồng}$

Tổng lãi: 101.011.807 đồng.

Theo đơn khởi kiện ngày 28/06/2019, bản tự khai ngày 01/03/2021, ngày 07/6/2021 và tại phiên tòa, ngoài số tiền gốc và lãi thì Ngân hàng Thương Tín không yêu cầu thanh toán khoản phát sinh nào khác. Vì vậy, nghĩa vụ ông Q phải thanh toán trả Ngân hàng Thương Tín tổng số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 07/06/2021 là: **186.589.451 đồng.**

4. Về án phí: Ông Lương Hữu Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 của Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 155, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Lương Hữu Q về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

1) Buộc ông Lương Hữu Q phải thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/04/2016 cho Ngân hàng TMCP S là: **186.589.451 đồng**, trong đó:

+ Nợ gốc là: 85.577.843 đồng;

+ Lãi quá hạn: 101.011.608 đồng.

2) Ông Lương Hữu Q có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 08/06/2021 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/04/2016.

3) **Án phí:** Ông Lương Hữu Q phải chịu **9.329.470 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền **2.965.000 đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0016857 ngày 27/01/2021 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội,

4) **Quyền kháng cáo:** Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Lương Hữu Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

** Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật có đơn xin thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh